

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **382/2022/DS-ST**

Ngày 06 tháng 9 năm 2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng  
mua bán tài sản, hợp đồng vay  
tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đoàn Thanh Phong.

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang và tại điểm cầu Ủy ban nhân dân xã Tân Bình Thạnh, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án thụ lý số: 222/2022/TLST- DS, ngày 22/6/2022 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Phan Văn Th**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh T.

2. Bị đơn:

- Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1968;

- Bà **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1958;

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh T.

(Có mặt anh Th, bà L; Vắng mặt anh H)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 11/5/2022, nguyên đơn là anh Phan Văn Th trình bày: Bà Huỳnh Thị L và ông Nguyễn Thanh H có mua phân thuốc để bón cho thanh long nhiều lần từ ngày 03/9/2019 đến ngày 05/3/2020. Ngày 17/02/2021, bà L và ông H có trả cho anh 5.000.000 đồng. Đến ngày 30/8/2021, bà L và ông H

còn nợ anh số tiền mua phân thuốc tổng cộng là 70.000.000 đồng. Sau đó bà L và ông H không trả cho anh khoản nào nữa. Anh yêu cầu Tòa án buộc ông H và bà L trả cho anh số tiền 70.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 08/2021 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

\* Tại đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 14/7/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Phan Văn Th trình bày: Bà Huỳnh Thị L có mua phân thuốc để bón cho thanh long nhiều lần từ ngày 03/9/2019 đến ngày 05/3/2020, tổng cộng 58.704.000 đồng. Ngày 28/11/2019, bà L có vay của anh 5.000.000 đồng, mục đích vay là trả tiền điện thanh long. Anh và bà L có thỏa thuận hết một vụ thanh long sẽ trả tiền (khoảng hai tháng). Sau đó bà L không có tiền trả nên xin thêm một vụ mới nữa sẽ trả hết số tiền mua phân thuốc nên anh tiếp tục bán. Bà L mua phân thuốc của anh trong hai vụ. Đến ngày 05/3/2020, tổng số tiền phân thuốc mà bà L còn nợ anh là 58.704.000 đồng.

Ngày 17/02/2021, bà L trả cho anh 5.000.000 đồng.

Ngày 05/4/2021, bà L trả cho anh 3.000.000 đồng.

Nay anh yêu cầu bà L trả cho anh số tiền mua bán phân thuốc còn nợ là 50.704.000 đồng, số tiền vay còn nợ là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 55.704.000 đồng và tiền lãi. Tiền lãi gồm:

- Tiền lãi của số tiền 63.704.000 đồng từ ngày 05/3/2020 đến ngày 17/02/2021 theo lãi suất 0,83%/tháng là 6.027.000 đồng.
- Tiền lãi của số tiền 58.704.000 đồng từ ngày 17/02/2021 đến ngày 05/4/2021 theo lãi suất 0,83%/tháng là 796.000 đồng.
- Tiền lãi của số tiền 55.704.000 đồng từ ngày 05/4/2021 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm vụ kiện theo lãi suất 0,83%/tháng.

Anh không yêu cầu ông H liên đới với bà L trả số tiền còn nợ.

\* Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Huỳnh Thị L trình bày: Bà còn nợ của anh Phan Văn Th số tiền mua phân thuốc thanh long là 50.704.000 đồng và số tiền vay là 5.000.000 đồng. Số tiền 50.704.000 đồng là tiền mua phân thuốc từ ngày 03/9/2019 đến ngày 05/3/2020, hai bên thỏa thuận hết một vụ thanh long sẽ trả tiền, bà mua phân thuốc trong hai vụ. Do vụ đầu không có tiền trả nên bà xin sẽ trả hết tiền nợ vào vụ sau. Đến ngày 05/3/2020, tổng số tiền phân thuốc mà bà L còn nợ là 58.704.000 đồng. Ngày 28/11/2019, bà có vay của anh Th 5.000.000 đồng, mục đích vay là trả tiền điện thanh long.

Ngày 17/02/2021, bà trả cho anh 5.000.000 đồng.

Ngày 05/4/2021, bà trả cho anh 3.000.000 đồng.

Nay bà còn nợ anh Phan Văn Th số tiền mua bán phân thuốc là 50.704.000 đồng, số tiền vay là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 55.704.000 đồng.

Bà đồng ý trả số tiền 55.704.000 đồng và tiền lãi theo yêu cầu của anh Th nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

\* Bị đơn - ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

\* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn anh Phan Văn Th trình bày: Anh yêu cầu bà L trả cho anh số tiền mua bán phân thuốc còn nợ là 50.704.000 đồng, số tiền vay còn nợ là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 55.704.000 đồng và tiền lãi.

Tiền lãi gồm:

- Tiền lãi của số tiền 63.704.000 đồng từ ngày 05/3/2020 đến ngày 17/02/2021 theo lãi suất 0,83%/tháng là 6.027.000 đồng.

- Tiền lãi của số tiền 58.704.000 đồng từ ngày 17/02/2021 đến ngày 05/4/2021 theo lãi suất 0,83%/tháng là 796.000 đồng.

- Tiền lãi của số tiền 55.704.000 đồng từ ngày 05/4/2021 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm vụ kiện theo lãi suất 0,83%/tháng = 7.860.000 đồng.

Anh không yêu cầu ông H liên đới với bà L trả số tiền còn nợ

- Bị đơn bà Huỳnh Thị L trình bày: Bà thống nhất bà còn nợ anh Th số tiền 55.704.000 đồng và tiền lãi theo yêu cầu của anh Th. Nhưng bà chỉ đồng ý trả số tiền 55.704.000 đồng, xin không trả tiền lãi và trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn là anh Phan Văn Th khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị L trả số tiền vay, tiền mua phân bón và tiền lãi nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 và 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với ông Nguyễn Thanh H nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn là ông H.

Tại đơn khởi kiện ngày 11/5/2022, anh Phan Văn Th yêu cầu bà Huỳnh Thị L và ông Nguyễn Thanh H trả số tiền 70.000.000 đồng và tiền lãi từ tháng 08/2021 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Tại đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 14/7/2022, anh Th yêu cầu bà L trả cho anh số tiền mua bán phân thuốc còn nợ là 50.704.000 đồng, số tiền vay còn nợ là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 55.704.000 đồng và tiền lãi. Anh không yêu cầu ông H liên đới với bà L trả số tiền còn nợ.

Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện được thực hiện trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về yêu cầu bà L trả số tiền vay và tiền mua phân thuốc:

Anh Phan Văn Th yêu bà Huỳnh Thị L trả số tiền mua bán phân thuốc là 50.704.000 đồng, số tiền vay là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 55.704.000 đồng và tiền lãi. Anh không yêu cầu ông H liên đới với bà L trả số tiền còn nợ. Bà L thống nhất với lời trình bày của anh Th, thừa nhận còn nợ anh Th số tiền 55.704.000 đồng và tiền lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.2] Về yêu cầu trả tiền lãi:

Anh Th yêu cầu tính tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng đối với số tiền 63.704.000 đồng từ ngày 05/3/2020 đến ngày 17/02/2021; đối với số tiền 58.704.000 đồng từ ngày 17/02/2021 đến ngày 05/4/2021; đối với số tiền 55.704.000 đồng từ ngày 05/4/2021 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm vụ kiện. Bà L xin không trả tiền lãi. Xét thấy, yêu cầu của anh Th là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 440 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể như sau:

- Tiền lãi của số tiền mua bán phân thuốc 58.704.000 đồng từ ngày 05/3/2020 đến ngày 17/02/2021 (11 tháng 12 ngày) theo lãi suất 0,83%/tháng là: 5.555.000 đồng.

Tiền lãi của số tiền vay 5.000.000 đồng từ ngày 05/3/2020 đến ngày 17/02/2021 (11 tháng 12 ngày) theo lãi suất 0,83%/tháng là: 473.000 đồng.

- Tiền lãi của số tiền mua bán phân thuốc 53.704.000 đồng từ ngày 18/02/2021 đến ngày 05/4/2021 (01 tháng 19 ngày) theo lãi suất 0,83%/tháng là: 728.000 đồng.

Tiền lãi của số tiền vay 5.000.000 đồng từ ngày 18/02/2021 đến ngày 05/4/2021 (01 tháng 19 ngày) theo lãi suất 0,83%/tháng là: 68.000 đồng.

- Tiền lãi của số tiền mua bán phân thuốc 50.704.000 đồng từ ngày 06/4/2021 đến ngày 06/9/2022 theo lãi suất 0,83%/tháng là: 7.154.000 đồng.

Tiền lãi của số tiền vay 5.000.000 đồng từ ngày 06/4/2021 đến ngày 06/9/2022 theo lãi suất 0,83%/tháng là: 706.000 đồng.

Tổng cộng tiền lãi của số tiền mua bán phân thuốc là 13.437.000 đồng, tiền lãi của số tiền vay là 1.247.000 đồng. Tổng cộng là 14.684.000 đồng.

[3.4] Về yêu cầu trả dần của bà L:

Xét thấy, bà L nợ số tiền này của anh Th đã lâu, gây thiệt thòi quyền lợi của anh Th. Anh Th không đồng ý với yêu cầu trả dần của bà L. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận việc bà L yêu cầu trả dần.

[4] Về án phí: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nhưng bà được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 430, 440, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 244; Điều 266; khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn Th.

Buộc bà Huỳnh Thị L có trách nhiệm trả cho anh Phan Văn Th số tiền mua phân bón còn nợ là 50.704.000 đồng, số tiền vay còn nợ là 5.000.000 đồng và tiền lãi là 14.684.000 đồng, tổng cộng là 70.388.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận việc anh Th không yêu cầu ông Nguyễn Thanh H liên đới với bà Huỳnh Thị L trả nợ.

3. Về án phí:

Bà L được miễn án phí điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Trả lại cho anh Phan Văn Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.867.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0024841 ngày 15/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Th và bà L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Huyền Ni**